

Một số vấn đề về quan hệ hôn nhân - gia đình: tổng quan báo viết 2005 - 2006

NGUYỄN THU NGUYỆT^()*

*ĐẶNG THÀNH CÔNG^(**)*

Nghiên cứu các vấn đề gia đình qua lăng kính báo chí là một cách tiếp cận có ý nghĩa, được giới nghiên cứu nước ngoài quan tâm sử dụng. Ở nước ta, cách tiếp cận này, thực ra chưa được chú ý thỏa đáng. Báo chí không chỉ phản ánh thực trạng mà còn phản ánh sự tương tác của những biến đổi kinh tế xã hội tới những quan hệ gia đình, giúp xác định những vấn đề cần phải định hướng nghiên cứu sâu hơn, phục vụ cho chiến lược phát triển gia đình của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn mới. Đây là thế mạnh rất tiện ích của việc phân tích báo chí, giúp các nhà nghiên cứu và quản lý xã hội nhận biết thực trạng và xu hướng biến đổi của các quan hệ gia đình, trên cơ sở đó đề ra được chiến lược, giải pháp thích hợp để thực hiện mục tiêu phát triển gia đình "ấm no hạnh phúc, bình đẳng và hiện đại".

I. Hệ thống báo chí và việc đưa tin về các vấn đề liên quan tới hôn nhân - gia đình

Hệ thống báo chí có nhiệm vụ quan trọng là cung cấp thông tin về các vấn đề của đời sống xã hội cho các tầng lớp công chúng, trong đó có các thông tin liên quan đến gia đình.

^(*) NCV, Phòng Thông tin Xã hội và Con người, Viện Thông tin KHXH.

^(**) NCV, Phòng Thông tin Xã hội và Con người, Viện Thông tin KHXH.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 254 bài của 24 loại báo viết ấn hành trong năm 2005 và sáu tháng đầu năm 2006 gồm: *Phụ nữ Việt Nam*, *Phụ nữ thủ đô*, *Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh*, *Gia đình và xã hội*, *Pháp luật Việt Nam*, *Giáo dục và thời đại*, *Nông thôn ngày nay*, *Tiền phong*, *Tuổi trẻ*, *Tuổi trẻ thủ đô*, *Thanh niên*, *Hà Nội mới*, *Văn hoá*, *Lao động thủ đô*, *Người lao động*, *An ninh thủ đô*, *Công an thành phố Hồ Chí Minh*, *Đại đoàn kết*, *Giáo dục và đời sống*, *Người cao tuổi*, *Nhân dân*, *Sài Gòn giải phóng*, *Khoa học và đời sống*, *Khoa học và phát triển*.

Với tính ưu trội của một kênh truyền thông đại chúng, có thể nói tất cả các hoạt động căn bản của đời sống gia đình đều được thể hiện trên báo viết với các mức độ khác nhau. Trong 24 báo mà chúng tôi khảo sát, 9 báo có số bài nhiều nhất viết về gia đình là: báo *Phụ nữ Việt Nam* (54), *Gia đình và xã hội* (32), *Pháp luật Việt Nam* (21), *Giáo dục và thời đại* (20), *Nông thôn ngày nay* (18), *Tiền phong* (18), *Phụ nữ thủ đô* (15), *Tuổi trẻ* (12), *Hà Nội mới* (12).

Do chức năng nhiệm vụ, đặc trưng công chúng riêng của từng tờ báo mà các vấn đề về gia đình xuất hiện trên mỗi tờ báo có sự khác biệt về số lượng, vị trí trang mục, thể loại bài viết, chủ đề... của các thông điệp truyền thông.

Về số lượng bài: tờ báo có nhiều bài liên quan đến gia đình trong năm 2005 và 6 tháng đầu năm 2006 mà chúng tôi khảo sát là báo *Phụ nữ Việt Nam* có 54 bài liên quan đến gia đình (chiếm 21,3%) trong tổng số 254 bài. Báo có ít bài viết nhất là báo *Tuổi trẻ thủ đô* có 2 bài viết đề cập tới vấn đề gia đình (chiếm 0,8%).

Về vị trí: có 14 bài và tin liên quan đến gia đình (chiếm 5,5%) đăng ở trang 1 của các tờ báo được khảo cứu. Nhân ngày Gia đình Việt Nam 28/6, báo *Nhân dân* - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam - tờ nhật báo lớn nhất của cả nước, có bài "Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc"; báo *Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh* với bài viết "Giá trị gia đình đang thay đổi"; báo *Gia đình và xã hội* có bài "Quan hệ gia đình trở nên dân chủ và cởi mở hơn"; báo *Giáo dục và thời đại* với bài "Những biến đổi trong gia đình Việt Nam truyền thống"...

Về thể loại: các bài mang tính chất tổng kết, đánh giá về

những hoạt động của các thể chế xã hội dành cho gia đình tuy không nhiều (21 bài chiếm 8,3%) nhưng đã đề cập được những vấn đề bức thiết nhất trong đời sống gia đình như "Vai trò của gia đình hiện nay vẫn hết sức quan trọng" (báo *Gia đình và xã hội*, ngày 7/11/2005), "Dân chủ trong gia đình như thế nào cho đúng" (báo *Gia đình và xã hội*, ngày 4/11/2005), "Cần tăng cường giáo dục trong các gia đình ở đô thị" (báo *Giáo dục và thời đại*, ngày 3/12/2005), "Cái nôi gia đình hình thành nhân cách" (báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 14/1/2005)...

Các bài phóng sự (58 bài chiếm khoảng 23%) tỏ rõ ưu thế hơn trong việc thể hiện các nội dung liên quan đến gia đình. Báo *Gia đình và Xã hội* (ngày 15/12/2005) có bài: "Cha mẹ không khám sức khoẻ trước khi kết hôn: những nỗi đau ám ảnh đời người", báo *Công an thành phố HCM* (ngày 23.5.2006) có bài "Cười ra nước mắt trước một đám cưới 'nhí' ", báo *Phụ nữ Việt Nam* (14/3/2005) với bài "Vợ chồng sinh viên: Những 'tổ ấm' không bền", báo *Gia đình và xã hội* (10/3/2005) có bài "Vụ cô dâu Việt bị trưng bày trong 'bể cá'. Phản hồi từ Singapore" ...

Bên cạnh số lượng các bài viết đánh giá, tổng kết và những loạt bài phóng sự về gia đình thì số lượng còn lại (khoảng 68%) là các bài và tin tức có liên quan tới các vấn đề gia đình.

Về trang mục: Lý thuyết truyền thông cho rằng các thiết chế truyền thông phải xác định cho mình đối tượng truyền tin và tạo lập các kênh thông tin thích hợp cho người tiếp nhận. Vì thế trong 24 tờ báo mà chúng tôi tiến hành khảo sát, một số tờ báo đã mở trang chuyên mục riêng về gia đình như báo *Phụ nữ Việt Nam* có trang "Hôn nhân - Gia đình", báo *Gia đình và xã hội* có trang "Dân số, Gia đình và Trẻ em", báo *Hà Nội mới* có trang "Gia đình - Xã hội", báo *Thanh niên* có chuyên mục "Hôn nhân", báo *Nông thôn ngày nay* có chuyên mục "Thôn nữ, Gia đình, Sức khoẻ". Mặc dù mỗi tờ báo đều có đối tượng công chúng riêng nhưng những chuyên trang, chuyên mục về gia đình của các báo đều đề cập tới những vấn đề thiết yếu trong đời sống gia đình được bạn đọc hết sức quan tâm.

Về chủ đề: Việc các báo lựa chọn chủ đề của các thông điệp

truyền thông về gia đình chịu tác động rất lớn của chức năng nhiệm vụ và định hướng công chúng của báo đó. Hơn nữa, người đọc tiếp nhận thông điệp và hiểu đến mức nào là tùy theo mục đích, kiến thức của từng người. Thông điệp được tiếp nhận cũng như việc hình thành nên các quan điểm liên quan tới gia đình phụ thuộc vào nhận thức của từng nhóm công chúng. Trong một bài báo, tác giả thường đề cập đến nhiều vấn đề, nhiều chiều cạnh liên quan tới gia đình cùng một lúc. Thêm vào đó, phụ thuộc vào cách tiếp cận của người khảo cứu, việc phân chia các bài báo theo chủ đề thường khó có sự nhất quán. Những chủ đề dưới đây mà chúng tôi tạm phân chia chỉ mang tính tương đối, chủ yếu là mang tính "chỉ báo" để phân tích (xếp theo thứ tự giảm dần của tần số xuất hiện).

STT	Chủ đề	Số bài
1	Hôn nhân có yếu tố nước ngoài	65
2	Quan hệ giữa các thế hệ và động thái của gia đình	53
3	Ngoại tình và ly hôn	45
4	Tình dục trước hôn nhân và tảo hôn	25
5	Giáo dục con cái trong gia đình	25
6	Bất bình đẳng giới và bạo lực trong gia đình	22
7	Vấn đề gia đình ở một số nước	19
	Tổng	254

Tần số xuất hiện của vấn đề phản ánh tâm trạng xã hội, phản ánh sự quan tâm của công chúng và cả những cơ quan quản lý xã hội. Thông qua báo chí như một quyền lực thứ tư để kiểm soát và điều tiết xã hội nói chung và các vấn đề gia đình nói riêng. Trong một năm rưỡi gần đây báo chí đã đề cập nhiều tới khía cạnh hôn nhân - gia đình, phần nào thể hiện được tâm trạng bức xúc của xã hội.

Không phải ngẫu nhiên mà số các bài báo viết về kết hôn có yếu tố nước ngoài lại đứng hàng đầu trong các số báo chúng tôi

khảo sát. Việc kết hôn với người nước ngoài của phụ nữ Việt Nam mang nhiều toan tính, thiếu vắng tình yêu đã nảy sinh nhiều dịch vụ ăn theo ảnh hưởng tới trật tự xã hội. Vấn đề này gây nhiều bức xúc đối với nhà quản lý, và hậu quả không chỉ cho cá nhân người kết hôn mà còn ảnh hưởng tới quốc thể. Giải quyết thực trạng này như thế nào còn là vấn đề nan giải với giới quản lý. Chủ đề quan hệ giữa các thế hệ và động thái của gia đình đứng hàng thứ hai về số lượng bài viết mà chúng tôi khảo sát trên các báo. Phải chăng áp lực về kinh tế đã làm rạn nứt quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, phúc lợi gia đình không được đáp ứng, ngoại tình, bạo lực, ly hôn gia tăng trước cơn bão toàn cầu hoá? Ngoại tình và ly hôn tuy còn bị nhiều định kiến và gây ra những hậu quả xã hội không lường trước được, song trong xã hội công nghiệp - nơi tự do cá nhân được coi trọng - thì liệu đây có phải là giải pháp hữu hiệu, tích cực, cần thiết cho một lối thoát? Những năm trước đây, bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình được báo chí đề cập tới rất nhiều nhưng trong một năm rưỡi qua số lượng bài viết về chủ đề này đã giảm đi. Câu hỏi đặt ra là phải chăng tình trạng này đã được cải thiện, không còn là vấn đề cấp bách như những năm trước?...

Từ cách tiếp cận trên, chúng tôi xin trình bày nghiên cứu của mình theo trật tự các vấn đề về gia đình như bảng trên. (Xin lưu ý: trật tự này được rút từ 24 loại báo phát hành từ tháng 1/2005 đến tháng 6/2006, các vấn đề và trật tự của nó hoàn toàn có thể thay đổi nếu ta lựa chọn những báo khác hay tại những thời điểm khác.)

II. Nội dung thông điệp liên quan tới hôn nhân - gia đình của các báo

1. Hôn nhân có yếu tố nước ngoài

Trong tiến trình hội nhập và toàn cầu hoá, hôn nhân có yếu tố nước ngoài phát triển là một xu thế tất yếu. Điều này thể hiện, chúng ta không chỉ chủ động hội nhập về kinh tế, mà luôn sẵn sàng chủ động có chọn lọc hội nhập về văn hoá mà hôn nhân là một thành tố mang nhiều ý nghĩa quan trọng. Người Việt Nam kết hôn với người nước ngoài không còn là hiện tượng xã hội đặc biệt như những năm trước đây. Pháp luật Việt Nam không ngăn cấm và có

những quy định thuận lợi cho cả hai bên để họ thực hiện quyền tự do hôn nhân và tự do cư trú.

Tuy nhiên, trong thời gian qua đã xảy ra cơn sốt lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc... mà mặt trái của nó làm nảy sinh một số tiêu cực như:

- Hôn nhân mang nhiều tính vụ lợi, chủ yếu vì mục đích kinh tế.
- Hoạt động môi giới bất hợp pháp của một số doanh nghiệp, cá nhân xâm phạm đến quyền lợi, nhân phẩm của phụ nữ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lòng tự tôn dân tộc... gây bất bình trong dư luận.
- Lợi dụng hôn nhân để thực hiện hành vi buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới. Vấn đề này đã được nhiều tổ chức quốc tế cảnh báo và phòng chống quyết liệt.
- Trẻ em được mẹ đưa về quê ngoại hình thành nên các "xóm con lai, làng con lai" trở thành gánh nặng cho công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em tại địa phương, một trở ngại cho việc thực hiện quyền con người và quyền trẻ em.

Tất cả những vấn đề này nổi lên như một thách thức đối với xã hội mà truyền thông đại chúng thực sự là công cụ sắc bén để làm sáng tỏ. Trong số 254 bài báo về gia đình mà chúng tôi khảo sát, có tới 65 (chiếm 26%) bài viết về những chủ đề liên quan tới tình trạng phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài. Nội dung các bài báo đã phản ánh dưới nhiều góc độ, nhiều chiều cạnh khác nhau giúp công chúng có được cái nhìn toàn cảnh về việc phụ nữ Việt Nam khi kết hôn với người nước ngoài.

Theo báo chí, những phụ nữ lấy chồng nước ngoài ở đồng bằng sông Hồng hay đồng bằng sông Cửu Long phần lớn xuất thân từ những gia đình khó khăn, nghèo khổ. Đa phần trong số đó quan niệm rằng, lấy chồng nước ngoài là được ra nước ngoài, kiếm được nhiều tiền và một cuộc sống đầy đủ hơn ở nhà. Các bậc phụ huynh đặc biệt là ở miền Tây Nam bộ xem việc có con gái lấy chồng Đài Loan là niềm tự hào. Nhiều gia đình còn xem đây là cơ hội để "*cải thiện tình hình kinh tế*" (1).

Bên cạnh sự nghèo khó là việc không được học hành đầy đủ, lại thiếu thông tin về đời sống văn hoá xã hội ở nước ngoài, về đối

tượng kết hôn của các thiếu nữ Việt Nam. Trong phóng sự về thực trạng kết hôn với người nước ngoài, tác giả Thanh Trầm và Tố Thanh đã đưa ra những con số sau: "*Số cô gái lấy chồng Hàn Quốc có học vấn cấp I là 30%, cấp II chiếm hơn 60%, trình độ cấp III rất ít, thậm chí có người còn không biết chữ. Nhiều cô khi đi đăng ký còn không biết ký tên. Nhiều cô chưa một lần bước chân ra thành thị, hiểu biết về đối tượng hầu như là con số 0*" (2).

Một nguyên nhân nữa mà báo chí nêu lên cũng rất đáng quan tâm. Đó là "*trên nhiều kênh truyền hình hiện nay, các bộ phim Hàn Quốc được trình chiếu thường xuyên và liên tục. Đối với phụ nữ ở đô thị những bộ phim ấy là cách tiếp thị về văn hoá, thời trang nhưng những cô gái nghèo ở nông thôn, xem xong phim lại mơ ước được sống trên xứ sở Hàn Quốc giàu sang và mộng như các nhân vật trong phim*" (2).

Còn đối tượng kết hôn với phụ nữ Việt Nam thì ra sao? Có rất nhiều nguyên nhân để họ chọn lấy vợ Việt Nam.

- Nguyên nhân thứ nhất: "*Ở Hàn Quốc có tình trạng phụ nữ nông thôn không thích lấy chồng nông thôn nên nhiều người đàn ông nông dân Hàn Quốc khó có điều kiện kết hôn trong nước nên phải tìm vợ ở nước ngoài*" (3).

- Nguyên nhân thứ 2: "*Đa số đàn ông Hàn Quốc khi sang Việt Nam tìm bạn đời đều là những người lớn tuổi đã "lỡ xuân" hoặc từng có gia đình và điều kiện kinh tế không đủ để có thể cưới một cô vợ ngay trên chính đất nước mình*" (2).

- Nguyên nhân thứ 3: "*Đó là những ông chồng Đài Loan, mắt lồi, hai tay liệt, người lùn một mẩu nhưng béo như thùng phi, hay có ông đi phải có hai người xóc nách...*" (4), và còn rất nhiều nguyên nhân khác nữa để những người đàn ông này sang Việt Nam tìm vợ.

Trong thời đại công nghiệp và toàn cầu hóa như hiện nay, việc kết hôn cần đến sự mai mối của các trung tâm dịch vụ xã hội cũng là một nhu cầu hợp lý. Tuy nhiên, những biến tướng nguy hiểm của kiểu "mai mối" chỉ vì tiền, khiến hàng ngàn cô gái Việt bị hạ nhục, bị coi thường, bị biến thành hàng hoá đang là vấn đề nóng

được báo chí đề cập tới rất nhiều.

Về phía nước ngoài, môi giới hôn nhân cũng trở thành món hàng béo bở để kinh doanh. Tuy nhiên, khi tiến hành khảo cứu báo chí về hôn nhân - gia đình trong hai năm gần đây chúng tôi thấy chẳng ở đâu có kiểu "kinh doanh" vô văn hoá, phản cảm và vi phạm nhân quyền như các trung tâm môi giới thường làm với các cô gái Việt Nam như hiện nay. Chẳng hạn, báo *Phụ nữ Việt Nam* ngày 1/5/2005 với nhan đề "*Phải nhỏ tận gốc những trung tâm môi giới trá hình*" viết "*các công ty môi giới hôn nhân Singapore quy định chú rể chỉ cần đặt cọc 10 ngàn đô la Singapo là có quyền mang cô dâu Việt về "thử" trong vòng 7 ngày. Sau một tuần lễ "dùng thử", nếu không vừa ý, "chú rể" có quyền trả lại cho công ty môi giới. Trường hợp đồng ý, người đàn ông sẽ trả nốt cho công ty môi giới 10 ngàn đô còn lại*" (5).

Những quảng cáo về con gái Việt Nam muốn lấy chồng ngoại quốc được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng nước ngoài được báo chí của ta miêu tả đã làm người đọc trong nước cảm thấy bị xúc phạm. Chưa dừng ở đó, một số phụ nữ còn làm dư luận phẫn nộ khi hay tin họ tự nguyện biến thành những món hàng và bị rao bán một cách công khai trong các hội chợ và trên đường phố nước ngoài. Điều này cho thấy sự xuống cấp trầm trọng về nhân phẩm của một số cô gái có ý định lấy chồng ngoại quốc và trách nhiệm của các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, bộ phận quản lý văn hoá của Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài.

Theo một số tờ báo cho biết thì mặc dù giá dịch vụ trọn gói cho một cô dâu Việt Nam ngày càng giảm, từ 16.000 USD/cuộc môi giới trọn gói năm 2003, năm 2004 còn 12.000 USD, thậm chí có công ty chỉ còn 10.000 USD nhưng vẫn là hoạt động kinh doanh có lãi lớn và ít rủi ro. Vì thế, để cạnh tranh nhau một số công ty môi giới hôn nhân lấy vợ nước ngoài tại Hàn Quốc còn quảng cáo chế độ hậu mãi rất hấp dẫn: "*Chung sống 6 tháng nếu chồng cảm thấy không hài lòng, có thể đổi vợ khác*" (6).

Quả thực những biến tướng của dịch vụ môi giới hôn nhân với người nước ngoài nghiêm trọng trên như báo chí đã viết hiện nay

một phần do sự chậm trễ và thiếu đồng bộ của các cơ quan pháp luật và văn hoá, đặc biệt là sự phối hợp ở cấp Nhà nước giữa các quốc gia có liên quan. Đến thời điểm này chưa thấy trung tâm môi giới hôn nhân nào bị đưa ra trước vành móng ngựa. Đã đến lúc thay vì chỉ tuyên truyền, chúng ta phải có chế tài hình sự thật nghiêm khắc đối với những trung tâm môi giới hôn nhân trá hình trên lãnh thổ Việt Nam. Đối với các tổ chức môi giới kết hôn ở nước ngoài phải ký kết các biên bản tương trợ pháp lý tránh mục đích trục lợi, gây mất trật tự xã hội và ảnh hưởng đến uy tín quốc gia.

Quảng cáo rất hấp dẫn, nhưng thật sự để được trở thành nàng dâu của đảo quốc Đài Loan, cửa xứ sở kim chi Hàn Quốc... cũng không phải là chuyện dễ. Theo tác giả Phạm Thục thì "*các cô được tập trung ở một phòng khách sạn hoặc nhà hàng cho đàn trai xem mặt. Các cô phải đi lại có giày cao gót (để xem chân có tật không), đi lại chân không (để xem chiều cao thật), xoay tới xoay lui, ngồi xổm đứng lên nhiều lần (để thử sức bền) và phải há miệng xem răng (nếu có yêu cầu của chú rể), bởi giá chửa răng ở Hàn Quốc là cực mắc*" (6).

Trước thực tế đáng báo động này, mới đây Chính phủ đã yêu cầu các ngành chức năng và địa phương tăng cường biện pháp nhằm ngăn chặn hoạt động môi giới hôn nhân trái phép và các đường dây buôn bán phụ nữ trá hình.

Chúng tôi nhận thấy trong các bài viết về hôn nhân có yếu tố nước ngoài, các nhà báo đã chú ý tới nguyên tắc bảo đảm những lợi ích tốt nhất cho những người phụ nữ Việt Nam. Thái độ của các nhà báo là lên án hiện tượng này, song việc cung cấp tin tức về nạn nhân nói chung đã được xử lý cẩn trọng nhằm giảm thiểu mối nguy hại đối với chị em và hình ảnh của chị em được đưa lên đều ghi rõ "ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ" tỏ rõ ý thức nghiêm túc của người viết và người biên tập đối với vấn đề này.

2. Quan hệ giữa các thế hệ và động thái của gia đình

Có 53 bài chiếm 20,86% số lượng bài viết được chúng tôi đưa vào mục quan hệ giữa các thế hệ và động thái của gia đình. Nội dung của những bài viết này chủ yếu xoay quanh các vấn đề như quy mô của gia đình, chức năng của gia đình, xung đột giữa

các thế hệ trong gia đình và xu hướng biến đổi của gia đình.

Các thông điệp truyền thông gần đây thường đề cập đến sự biến động của gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá. Về mặt cấu trúc gia đình Việt Nam, gia đình nhiều thế hệ đã chuyển dần sang gia đình hạt nhân hai thế hệ. Về mặt quan hệ của các thành viên trong gia đình có sự biến đổi rõ rệt. Gia đình có xu hướng tiến tới sự bình đẳng hơn, nhất là trên bình diện bình đẳng giới.

Báo chí mà chúng tôi có dịp khảo sát những năm gần đây cho thấy: trong gia đình Việt Nam, nhiều người chồng đã dần bỏ cách ứng xử lạc hậu, vị trí người vợ được nâng cao hơn và có nhiều cơ hội để thể hiện vai trò làm chủ gia đình. Các nhà nghiên cứu xã hội học mới đây có nhận định rằng nhiều ông chồng đang có xu hướng "thuần" hơn vợ. Nghĩa là trong gia đình, người chồng nhường thế làm chủ đời sống gia đình cho vợ và họ coi việc kiếm tiền là mục tiêu hàng đầu, không mấy để tâm đến vị thế trụ cột trong nhà. Chính vì thế, nhiều người vợ đã vượt quá ngưỡng thực hiện thiên chức của mình và có phần lấn lướt vị trí của người đàn ông trong nhà.

Quan hệ giữa cha mẹ và con cái cũng có những thay đổi khá rõ, đó là quyền lực áp đặt của cha mẹ đối với con hiện nay giảm đi rất nhiều so với trước đây. Nhận thức về quyền con người và quyền trẻ em ngày càng được nâng cao, sự phụ thuộc của con cái giảm đi kéo theo quyền lực của cha mẹ đối với con cái không còn lớn như trước đây. Người già bỗng thấy cô đơn, sống lặng lẽ trong sự nghèo nàn về tình cảm. Nhưng sự hụt hẫng về quyền lực của người già có lẽ không thấm thía gì so với sự thiếu thốn tình cảm hay cảm giác bị bỏ mặc trong sự tương phản với một điều kiện vật chất quá đầy đủ của một ngôi nhà cao tầng sang trọng chỉ có một bà già ở trong đó hầu như cả ngày.

Tư tưởng e ngại, lười lao động tay chân đang ngày càng nặng nề trong các gia đình thành thị, nhất là đối với lớp trẻ. Những nhà có *ôsin* (người giúp việc) thì phó mặc việc nhà, kể cả chăm sóc con cái cho *ôsin*. Những nhà khác thì tận dụng tối đa những tổ chức dịch vụ, từ việc làm cỗ cúng, tiệc tùng đến việc giặt giũ quần áo... điều đáng sợ hơn là sự xa rời lao động dẫn tới thiếu thốn tình cảm thương yêu, thậm chí coi thường khinh rẻ những người nghèo khổ lam lũ quanh mình.

Có nhiều kênh thông tin mở ra làm cho quan hệ trong gia đình trở nên dân chủ hơn. Về mặt hôn nhân thì lớp trẻ ngày nay coi trọng vật chất hơn phẩm chất trí tuệ, dòng dõi, tất nhiên địa vị và sự giàu sang vẫn là những yêu cầu hấp dẫn. Họ có ý thức chủ động thực hiện luật tự do hôn nhân, họ độc lập quyết định mà không muốn bố mẹ can thiệp hoặc gò ép. Tuy chưa thật chín chắn nhưng họ đã cảm thấy không muốn sống trong vòng tay bố mẹ. So với trước, thanh niên bây giờ kết hôn muộn hơn, một số muốn dành thời gian cho việc học tập, nghiên cứu trau dồi kiến thức, chuẩn bị điều kiện lập nghiệp có công ăn việc làm ổn định, nhưng phần lớn là để có thời gian ăn chơi bay nhảy thoả thích. "*Chậm kết hôn chứ không chậm yêu, không chậm quan hệ tình dục. Vấn đề tình dục không gắn với hôn nhân đang dần trở thành một nét tự nhiên có tính phổ biến trong sinh hoạt hiện đại*" (7). Do vậy mà hiện tượng sinh con ngoài giá thú, hiện tượng ngoại tình tăng dần.

Vấn đề là làm thế nào để theo kịp đà phát triển của thế giới nhưng vẫn bảo tồn được thuần phong mỹ tục, những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và phát triển bền vững gia đình Việt Nam. Đó là một trong những mục tiêu mà nhiều hoạt động của Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em Việt Nam đang hướng tới. Thời gian qua Ủy ban đã xây dựng nhiều mô hình, phát triển nhiều dự án về gia đình trong đó phát triển "câu lạc bộ gia đình", một mô hình có ý nghĩa hết sức quan trọng trong vấn đề giáo dục gia đình.

3. Ngoại tình và ly hôn

Với 45 bài viết đề cập tới ly hôn và ngoại tình (chiếm 17,7%), chúng tôi nhận thấy tình trạng ngoại tình và ly hôn có xu hướng tăng do thanh niên chưa định hình được các chuẩn mực, khủng hoảng về các giá trị và sự biến đổi ngày càng nhanh của xã hội. Thanh niên không được giáo dục các kỹ năng sống trước hôn nhân do đó họ rất khó thích nghi với cuộc sống gia đình mới. Ly hôn là điều khó tránh khỏi đối với những cuộc hôn nhân mà mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, dai dẳng, khó hoà giải và ngày càng trở nên trầm trọng.

Khi khảo sát báo chí năm 2005 và 6 tháng đầu năm 2006, chúng tôi nhận thấy: trong đa số trường hợp ly hôn không còn là cơn sóc như trước đây và dường như người trong cuộc cũng không

đau khổ gì nhiều khi gia đình tan rã, con cái chia lìa. Giới truyền thông cũng chỉ ra rằng nguyên nhân tan vỡ của gia đình thì có rất nhiều và hầu hết là có những lý do chính đáng. Trẻ em trong các gia đình có bố mẹ ly hôn luôn rơi vào thế bị động và chịu nhiều hậu quả đáng lo ngại nhất. Mà trẻ em hôm nay là thế giới ngày mai, chính vì thế, hậu quả của ly hôn khó có thể một sớm một chiều mà thấy hết được. Nhiều khi là sự trả giá mang tính thế hệ.

Ly dị có thể là tốt hoặc không tốt với người lớn nhưng không bao giờ tốt đối với trẻ em. Hoàn cảnh gia đình, trong đó có sự quan hệ chặt chẽ giữa các thành viên khác nhau tạo nên nhân cách của đứa trẻ. Vì vậy, đối với một gia đình thiếu cha hoặc mẹ thì đứa trẻ rất dễ xuất hiện nguy cơ thiếu hụt tình cảm... Về mặt tâm lý, theo J.S Wallerstein, một chuyên gia nghiên cứu về gia đình nổi tiếng của Mỹ thì ly hôn hoàn toàn khác với những khủng hoảng khác trong cuộc sống. Trong hầu hết các khủng hoảng như động đất, lụt lội, hay hoả hoạn... theo bản năng thì cha mẹ tìm cách cứu con cái của mình trước tiên bất chấp cả sự nguy hiểm bản thân, nhưng trong cơn khủng hoảng ly dị thì cha mẹ lại đẩy con cái sang một bên. Họ chỉ nghĩ tới nhu cầu, quyền lợi và những tình cảm của bản thân mình hoặc họ nhầm lẫn những nhu cầu của chính mình với nhu cầu của con cái.

Mối quan hệ sau ly hôn hiện nay ở Việt Nam khác hẳn so với phương Tây: hầu hết các cặp vợ chồng Việt Nam khi chia tay thường là "không đội trời chung" và con cái coi như cũng chia tay luôn với bố hoặc mẹ. Thông thường những đứa trẻ sống chung với mẹ thì được giáo dục không tốt về cha hoặc ngược lại. Chính sự thiếu hiểu biết trong giáo dục của người lớn sẽ làm trẻ có mặc cảm với cha hoặc mẹ của mình, và có những suy nghĩ và hành động lệch lạc. Theo thống kê, có 60 -75% số trẻ em phạm tội trong lứa tuổi thanh thiếu niên có hoàn cảnh gia đình không bình thường như mất cha, hoặc mất mẹ, hoặc cha mẹ ly hôn, hoặc gia đình không hạnh phúc.

Ly hôn là một vấn đề phức tạp, để lại nhiều nỗi đau cho con cái. Tuy nhiên, cũng có nhiều cặp vợ chồng không còn yêu nhau nữa nhưng vẫn chọn giải pháp tiếp tục sống chung trong một mái nhà chứ không ly dị. Báo chí cũng đề cập tới tình trạng này và gọi

đó là "ly hôn cảm xúc". Con cái của những gia đình này có cuộc sống còn kinh khủng hơn khi bố mẹ chia tay bởi người lớn luôn chì chiết, nhiếc móc nhau, lấy con cái làm bình phong cho các cuộc cãi vã, những cuộc "chiến tranh lạnh liên miên". Trong trường hợp này, thông điệp tốt nhất mà giới truyền thông đưa ra là nếu mối quan hệ giữa vợ chồng đã trở nên xấu đi không thể cứu vãn được, hãy tiến đến một cuộc ly hôn hợp pháp để giải thoát cho những đứa con.

Bên cạnh sự gia tăng - theo báo chí - ngày càng nhiều của tình trạng ly hôn là sự bùng nổ của hiện tượng ngoại tình. Nguyên nhân của những cuộc ngoại tình, theo phân tích của các nhà tâm lý học, xã hội học thì các cặp vợ chồng trẻ rất dễ bị rơi vào ngõ cụt khi mà những nhàm chán, những đơn điệu hàng ngày không được giải quyết. Những thanh niên trẻ hiện nay không chỉ đơn thuần quan tâm về vật chất, mà xen vào đó là những yếu tố tinh thần từ vợ hay chồng đem lại để bớt đi những căng thẳng do công việc hàng ngày tạo ra.

Đa số phụ nữ ngoại tình đều coi trọng tình cảm hơn so với nhu cầu hoạt động tình dục. Còn ở nam giới, ý nghĩ và ham muốn ngoại tình lại thường nảy nở trong điều kiện đã có sự thành công nhất định trong sự nghiệp, trong quá trình làm ăn, khi đắc ý, lúc chung vui, lòng tự tin mà làm tăng thêm ma lực và không loại trừ ý muốn phô bày với người khác giới những "chiến tích" của mình. Vì vậy, ngoại tình phần nhiều không phải là cứu cánh của đàn ông, nó mang tính "giải trí" và "thoả mãn" nhiều hơn. Đương nhiên cũng có trường hợp ngoại tình bắt nguồn từ những cư xử hẹp hòi, thiếu kinh nghiệm của chính người bạn đời.

Thêm vào đó, sự biến đổi sâu sắc của đời sống xã hội, một lối sống mới theo kiểu phương Tây đã mạnh nha hình thành và phát triển, sự bùng nổ các kênh giao tiếp, bùng nổ các dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn khiến ngoại tình càng trở nên tinh vi, khó phát hiện. Theo đó nhiều người đã không chấp nhận những trói buộc của phạm trù đạo đức, họ sẵn sàng sống buông thả để thoả mãn các nhu cầu bản năng của mình.

Thế giới quả thực là phẳng khi ngoại tình cũng được giải bày và thể hiện qua mạng Internet. Tác giả phóng sự "Quan hệ yêu đương trên mạng: sát thủ giấu mặt của những gia đình và tuổi trẻ"

đăng trên báo *Gia đình và xã hội*, ngày 19/1/2006 cho biết "Đào qua một loạt những website làm quen kết bạn trên mạng, chỉ cần nhìn vào những cái nickname đăng ký đã hiểu mục đích của người tham gia: *toidangthempho, timnguoi tinh, ...*" (8). Khi đọc nguyện vọng làm quen từ những cái nick này, một người có quan niệm đúng đắn về tình yêu hẳn sẽ cảm thấy không khỏi rùng mình với đủ các kiểu ăn nói dâm tục. Thật đáng sợ khi một cậu sinh viên tuổi thanh xuân phơi phới lẽ ra phải có những tình cảm đẹp với những bạn gái trẻ lại thích đi làm quen và làm tình với những phụ nữ có tuổi. Những quan niệm về hôn nhân và tình yêu của một bộ phận những người làm quen trên mạng có thể gọi là quá "bệnh hoạn". Họ cho rằng cuộc sống gia đình và công việc quá tù túng và bó hẹp, họ muốn tìm những quan niệm tự do trong tình yêu, yêu càng nhiều người thì càng thú vị.

Một trong những xu hướng khiến ngoại tình ngày càng gia tăng đó là quan niệm về vấn đề này ngày càng "thông thoáng" hơn. Sự căm kị và né tránh những suy nghĩ, khát khao tình dục ở phái nữ ngày càng biến mất. Nói cách khác, một trong những yếu tố góp phần thổi bùng cơn sóng ngoại tình trong thời đại ngày nay là môi trường sống chịu ảnh hưởng nhiều của văn hoá phương Tây, sự thay đổi cách nhận thức đánh giá về đạo đức và hệ giá trị. Thêm vào đó là xu hướng tự do cá nhân phát triển, chức năng kiểm soát xã hội của dư luận xã hội và chuẩn mực cộng đồng ngày càng suy giảm.

4. Tình dục trước hôn nhân và tảo hôn

Với 25 bài viết trong số 254 bài báo được khảo sát (chiếm 10%) về chủ đề quan hệ tình dục trước hôn nhân và tảo hôn chúng tôi nhận thấy một thực trạng đáng lo ngại bởi sự mất định hướng, không định hình được các chuẩn mực, tâm lý hưởng thụ của thanh thiếu niên về tình dục. Họ chưa được giáo dục, trang bị kỹ năng sống tối thiểu để thích nghi với những biến đổi về mặt tâm sinh lý của lứa tuổi dậy thì.

Theo "Báo cáo điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam" mới được công bố gần đây thì tuổi quan hệ tình dục lần đầu ở Việt Nam là 19,6 tuổi. Bên cạnh đó, cũng có một nghiên cứu khác tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội lại đưa ra một kết

qua bất ngờ "cho thấy tuổi bắt đầu sinh hoạt tình dục ở vị thành niên là 14,5" (9). Rất khó có thể đánh giá được sự chính xác giữa hai kết quả nghiên cứu trên, song theo chuẩn mực văn hoá truyền thống, Việt Nam không chấp nhận quan hệ tình dục trước hôn nhân. Do đó, những người chưa lập gia đình hầu như không muốn tiết lộ bí mật đời sống tình dục của mình vì e ngại sự kỳ thị của xã hội.

Quan hệ tình dục trước hôn nhân là một thực tế có thật, thậm chí ngày càng gia tăng, đặc biệt là tình trạng "sống thử" của một số lượng lớn thanh niên hiện nay. Thực tế này do nhiều nguyên nhân dẫn đến: đó là cách nhìn nhận thoáng hơn của xã hội, trào lưu của văn hoá phương Tây, không gian bộc lộ cá tính của mỗi người được thuận lợi hơn...

Hầu hết báo chí lên án rất nhiều tình trạng sống thử cũng như hậu quả của quá trình sống thử của thanh niên, nhưng theo quan điểm của những người làm nghiên cứu thì quan niệm đó chỉ mang tính chất một chiều. Xã hội đang đối đầu với một thực trạng hiện nay là tuổi tình dục và tuổi kết hôn đang ngày càng dẫn rộng ra. Trước đây tuổi kết hôn là 17-18 nhưng tới nay là 27-28 tuổi. Do đó, nhu cầu quan hệ tình dục trước hôn nhân là khó có thể ngăn cản. Quan trọng là phải giáo dục hành vi và quan niệm cho thanh niên. Khẩu hiệu "quan hệ tình dục an toàn" đã dần thay cho khẩu hiệu "quan hệ tình dục lành mạnh". Điều đó không có nghĩa là xã hội cổ xúy cho tình dục trước hôn nhân, nhưng để quản lý xã hội có hiệu quả, một giải pháp điều tiết kiểm soát xã hội có tính đến nhu cầu hiện hữu luôn là một lựa chọn cần thiết.

"Sống thử" tốt hay xấu là một câu hỏi khó trả lời. Tuy nhiên, đây là một trào lưu, một cách sống đang thịnh hành trong giới trẻ hiện nay. Việc sống thử tồn tại khách quan, nhưng nó lại có nguyên nhân từ quy luật tâm sinh lý chủ quan trong mỗi người. Khi con người bước vào tuổi dậy thì thì cũng là lúc trong họ có nhu cầu sinh hoạt tình dục. Đây là một dấu hiệu đánh dấu một cơ thể phát triển toàn diện và khoẻ mạnh. Từ nhu cầu này dẫn đến hiện tượng nếu gần gũi người khác giới mà cá nhân có cảm tình, có sự rung động thì quan hệ tình dục là điều khó tránh khỏi. "Đó không phải là tình dục bừa bãi mà chỉ là một phần tất yếu của tình yêu, nhu cầu được chăm sóc và chia sẻ cho nhau" (10). Quan điểm này được các bạn trẻ thổ lộ

trong phóng sự "Vợ chồng sinh viên" của tác giả Nguyễn Hải.

Hầu hết các bài viết về quan hệ tình dục trước hôn nhân mà chúng tôi khảo cứu đều đề cập tới hậu quả của quá trình "sống thử" là tình trạng nạo phá thai của trẻ vị thành niên và thanh niên. Chẳng hạn trong bài viết của tác giả Bích Thủy trên báo *Phụ nữ Việt Nam* đã đưa ra số liệu như sau: *"Một trung tâm y tế ở thành phố Huế cung cấp: trong năm 1999 tổng số người đến nạo hút thai là 1.546 trường hợp, riêng độ tuổi vị thành niên, thanh niên trẻ (từ 18-24 tuổi) là 96 trường hợp, chiếm tỷ lệ 6,2%. Nhưng đến năm 2003, số người đến nạo phá thai giảm xuống còn 965 người nhưng vị thành niên, thanh niên trẻ lại có 170 trường hợp, chiếm tỷ lệ 17,6%, trong đó phần lớn là những trường hợp chưa có gia đình và tập trung nhiều ở lứa tuổi sinh viên. Không phải chỉ đến một lần, thậm chí có trường hợp nạo phá thai đến lần thứ 2, thứ 3. Lần đầu họ đến với thái độ sợ sệt, còn những lần sau họ xem đó như là chuyện bình thường..."* (11).

Bên cạnh hiện tượng quan hệ tình dục trước hôn nhân của trẻ vị thành niên mà không đi đến kết quả "tổ ấm gia đình" là hiện tượng "tổ ấm nhí". Thực tế, nạn tảo hôn chủ yếu diễn ra tại các vùng sâu, vùng xa, nơi các dân tộc thiểu số có truyền thống lấy vợ lấy chồng sớm. Chẳng hạn trong quá trình nghiên cứu văn hoá tộc người, chúng tôi nhận thấy phong tục dân tộc H'mông có 2 điều kiêng kỵ. Một là không được kết hôn với người dân tộc khác, hai là, không được lấy người cùng họ mặc dù đã qua nhiều đời hoặc người đó là người H'mông khác tỉnh, khác huyện (phong tục chỉ tồn tại ở bản của họ). Cộng đồng người H'mông thường sống biệt lập tại các vùng cao, vì vậy mặt bằng nhân sự để trai gái H'mông có điều kiện chọn vợ kén chồng rất hạn hẹp, nên nếu gặp nhau mà không phạm 2 điều trên, hợp tình hợp ý là tranh thủ cưới luôn. Nạn tảo hôn ở các vùng này đã có từ lâu đời ngăn chặn không xuể vì cán bộ đảng viên, đoàn viên cũng vi phạm. Tảo hôn là vòng luẩn quẩn kéo theo nạn thất học, sinh đẻ nhiều và nghèo đói. Tương tự như người H'mông, người Giarai, Bana ở Tây Nguyên cũng vậy *"khắp các buôn làng Tây Nguyên vẫn còn dai dẳng lời ru chưa tròn giọng của những thiếu nữ Giarai, Bana ở độ tuổi "ăn chưa biết no, lo chưa biết đến" đã phải oằn lưng làm vợ, làm mẹ vì nhiều lẽ khác nhau.... Siu É ở làng Tao Rong, xã Yun, huyện Chư Sê (Gia Lai) làm vợ lúc*

11 tuổi" (12).

Lãng mạn hơn một chút trong chuyện tảo hôn là người Đan Lai (huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An) lấy vợ lấy chồng bằng cách "14,15 tuổi đã biết đi "ngủ thăm". Nghĩa là đưa con trai thích đưa con gái nào thì đêm xuống đến nhà nó kéo chăn ra hiệu. Nó đồng ý thì chui vào mà ngủ. Đơn giản thế thôi là thành vợ, thành chồng. Học hành sao được khi có đứa con gái mới 13,14 tuổi đã phải nằm nhà chờ sinh con. Bao năm nay người Đan Lai không có thanh niên. Lúc nào trên tay, trên lưng người Đan Lai cũng có trẻ nhỏ. Khi còn bé thì bé em, lớn lên một chút thì bé con, chưa kịp về già thì đã bế cháu" (13).

Đảng và nhà nước ta đã có nhiều chương trình giáo dục cộng đồng nâng cao ý thức của người dân vùng sâu, vùng xa về hôn nhân gia đình, nhưng nói chung chưa đạt được kết quả như mong muốn vì tập tục, nếp sống lạc hậu đã ăn sâu vào suy nghĩ của họ từ đời này sang đời khác. Tuy nhiên, dù khó khăn mấy cũng cần ngăn chặn tệ nạn này vì nó vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình, và là rào cản trong việc xoá đói giảm nghèo cho người dân nơi đây.

Theo chúng tôi đã đến lúc người lớn cần nhìn nhận lại quan điểm về vấn đề tình dục trước hôn nhân của thanh thiếu niên. Không nên dùng kinh nghiệm cá nhân hay truyền thống để khuyên răn, phản đối. Vấn đề là phải tiếp cận giới trẻ, giúp giới trẻ có những kiến thức về giới tính, về tình dục, kiến thức về sức khoẻ sinh sản. Đầu mối quan trọng nhất trong việc giáo dục giới tính trẻ vị thành niên là cha mẹ và nhà trường. Tuy nhiên, thực tế, phần lớn các bậc cha mẹ không hẳn ai cũng hiểu biết đầy đủ và khoa học về giới tính. Mặt khác nếu có hiểu, họ cũng không dễ dàng gì để cập vấn đề này với con cái.

Với nội dung thông tin về tình trạng trẻ vị thành niên và thanh niên có quan hệ tình dục trước hôn nhân và tảo hôn như hiện nay, những bài báo đã phần nào tạo nên sự thay đổi các định kiến của xã hội đối với các em. Bạn đọc cũng nhận thấy được trách nhiệm của chính mình, gia đình mình, của đoàn thể và cộng đồng trong việc giáo dục và nâng cao hơn nữa nhận thức của trẻ vị thành niên, thanh niên về giáo dục giới tính, giáo dục quan hệ xã hội cho các em.

5. Giáo dục con cái trong gia đình

Có thể nói số lượng các bài viết liên quan tới những vấn đề giáo dục trẻ em trong gia đình không nhiều, chỉ chiếm 10% (25 bài) các bài báo mà chúng tôi tiến hành khảo sát, nhưng nội dung các bài viết lại hết sức đa dạng, nói lên một cách đầy đủ thực trạng việc giáo dục trẻ trong gia đình. Các bài viết chủ yếu tập trung vào các vấn đề như cách nuôi dạy con cái trong gia đình, cách ứng xử của bố mẹ đối với con cái, tác động ngoài xã hội đối với việc giáo dục con cái...

Thực ra giáo dục gia đình ngày nay rất khó có được khuôn mẫu chung bởi các cá nhân bị tác động và phụ thuộc vào sự biến đổi của xã hội. Ví như, trước đây trong gia đình người vợ hoàn toàn phải phụ thuộc, không được bình đẳng với chồng, phải tuân theo đạo tam tòng, nhưng giáo dục ngày nay đề cao bình đẳng giới, vợ bình đẳng với chồng, con gái bình đẳng với con trai về mọi phương diện...

Chính sự tiến bộ, bình đẳng về giáo dục trong gia đình hiện nay mà việc dạy dỗ con cái đã trở nên vô cùng khó khăn với các gia đình. Những số báo chúng tôi khảo sát cho thấy, hầu hết các bậc phụ huynh bây giờ quan tâm nhiều đến việc con ăn gì, mặc gì và học ở đâu, học môn năng khiếu nào... mà quên lắng nghe con nói gì, cần gì, chơi cái gì và sống thế nào. Những cái quên vô tình này của phụ huynh đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách của con trẻ.

Một nghiên cứu với 600 hộ gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh cho thấy "số thời gian cha mẹ dành cho việc học hành của con cái như sau: từ 5-15 phút/ngày: 43,0%; từ 30 phút/ngày: 12,0%, từ 1 giờ trở lên: 22,8%; không có thời gian ngo ngoàng tới: 22,2%" (14).

Sự không gần gũi con cái thường xuyên làm quan hệ giữa cha mẹ và con cái cũng thay đổi. "Người lớn không còn câu nệ trước những hành vi ứng xử chưa được lễ phép của con cái. Bên cạnh đó, uy quyền của cha mẹ bị giảm sút, xuất hiện hiện tượng cha mẹ sợ con nhiều hơn là con sợ cha mẹ" (14).

Báo chí cũng phản ánh nhiều cách giáo dục con đang gây nhiều tranh luận của một số gia đình. "Họ coi vật chất, kinh tế như phương tiện để kích thích, tạo nên động lực trong việc giáo dục đối với trẻ em. Trong phạm vi gia đình, nhiều ông bố, bà mẹ quá dễ dãi trong việc đáp ứng nhu cầu vật chất, tiền bạc của con cái nhưng lại không chú ý đến việc xem con mình sử dụng đồng tiền như thế nào,

nhất là khi giao cho con cái những phương tiện đắt tiền... Sự lo là trong việc quan tâm đến hành vi tiêu dùng của con cái lại được tiếp sức thêm bởi "phương thức ứng xử" với con cái bằng tiền bạc, xem đó là giải pháp tối ưu để đạt được mong muốn của cha mẹ. Ví như con được 10 điểm thi sẽ được 10.000đ, hay 'bố mẹ sẽ mua cho con xe Dream nếu con đỗ đại học'..." (15).

Cũng cần nhận thấy một thực tế, một số gia đình do bận làm ăn nên đã ỷ lại vào nhà trường, họ giao khoán việc giáo dục, dạy dỗ con em của họ cho nhà trường. Tác giả Hoàng Bá Thịnh cho biết "Một nghiên cứu 300 gia đình cho thấy có 70% gia đình này gửi con cái họ học bán trú. Khảo sát 900 hộ gia đình ở thành phố HCM cho thấy 17% trong số họ nói rằng vì quá bận rộn với việc mưu sinh nên không có thời gian tâm sự cùng con cái, 35,2% cho biết họ cố gắng lắm cũng chỉ dành được 5-15 phút mỗi ngày cho con cái, 14,7% thừa nhận họ chưa một lần cùng con cái đến các nơi giải trí công cộng. Chính vì lẽ đó, có những đứa trẻ đã quên mất tên của người cha trong gia đình như kết quả 100 phiếu trắc nghiệm nhân cách các cháu 5-6 tuổi có đầy đủ cha mẹ thì có đến 40% trẻ lắc đầu khi hỏi về ba, không biết tên ba, không thích ba vì ba đi tối ngày" (15).

Giáo dục gia đình gắn liền với sinh hoạt vật chất hàng ngày, gắn với cơm áo, gạo tiền. Dẫu có hai buổi tối trường mỗi ngày thì thời gian tiếp nhận giáo dục của gia đình vẫn không phải là ít. Tuy nhiên, ngoài thời gian học ở trường, khoảng thời gian ở nhà với bố mẹ, trẻ cũng học được không ít từ cách nói chuyện, trao đổi thông tin của cha mẹ về nhiều vấn đề như chuyện xã hội, chuyện làm ăn, chuyện gia đình, trong đó có cả những thói hư tật xấu của chính mình... Tuy nhiên, người lớn thường không chú ý tới trẻ khi trao đổi những thông tin này và vô hình chung, những thông tin đó lại được trẻ tiếp nhận. Vì thế người lớn không nên chỉ giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách cho trẻ bằng những lời nói suông, bằng những lý thuyết ở nhà trường, mà cần phải giáo dục trẻ bằng chính những lời nói hay, việc làm tốt của chính mình.

Mỗi gia đình đều có cách giáo dục con khác nhau. Nhận thức của nhiều người cho rằng khuyên bảo nhẹ nhàng, giải thích để trẻ hiểu là biện pháp tốt và khá hữu hiệu khi trẻ mắc lỗi, đặc biệt là

đối với những trẻ vị thành niên. Trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, tâm lý và học tập của trẻ. Nhưng trong một số điều tra xã hội học về trẻ em thì không người lớn nào cho rằng trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ là vi phạm Quyền trẻ em. Họ cho rằng việc đánh trẻ được nhìn nhận như một phương pháp giáo dục nghiêm khắc. Sự phân biệt đánh để dạy dỗ khác với đánh bạo lực của người lớn đã ngầm ngụ ý thái độ coi việc trừng phạt bằng đòn, roi không phải là bạo lực. Vì vậy, chúng tôi cho rằng báo chí vẫn được coi là nguồn tin quan trọng nhất để các bậc phụ huynh tham khảo trong cách nuôi dạy và giáo dục con cái.

Nắm bắt được vấn đề này báo chí đã thực hiện rất tốt việc hướng dẫn cách giáo dục con cái trong các gia đình bằng việc mở ra nhiều chuyên mục, chuyên trang riêng như báo *Lao động và xã hội* có chuyên trang “Hạnh phúc gia đình”, báo *Nông thôn ngày nay* có trang “Gia đình”, báo *Giáo dục và thời đại* có chuyên mục “Chuyện mỗi nhà”, báo *Phụ nữ Việt Nam* có chuyên trang “Hôn nhân và Gia đình” trong đó có chuyên mục “Vấn đề cần quan tâm”, chuyên mục “Dạy con”...

6. Bất bình đẳng giới và bạo lực trong gia đình

Nhiều nghiên cứu về bạo lực gia đình đã phát hiện ra rằng sự bức xúc vì mất vai trò trụ cột gia đình của người chồng chính là nguyên nhân khiến cho nhiều phụ nữ thành công trên thương trường, trong sự nghiệp, mang lại thu nhập chính cho gia đình lại là nạn nhân của bạo lực gia đình.

Bất bình đẳng giới là kết quả của vô số những bất bình đẳng kinh tế, xã hội, văn hoá và chính trị chồng chéo lên nhau và chúng củng cố lẫn nhau. Chúng khiến phụ nữ có ít khả năng tiếp cận đến quyền về tài sản, của cải và giáo dục, và hạn chế khả năng tiếp cận của họ đến thị trường lao động và các lĩnh vực hoạt động bên ngoài, ngăn cản khả năng phụ nữ có quyền ra các quyết định trong gia đình. Quan niệm đó buộc người vợ phải phụ thuộc vào chồng, còn người chồng thì luôn bị một sức ép vô hình buộc phải gồng lên để thực hiện trách nhiệm của mình. Và khi vì một lý do nào đó không thực hiện được sứ mạng đó, anh ta luôn bị mặc cảm hèn kém. Như vậy, xoá bỏ tư tưởng phân biệt giới là xoá bỏ sức ép đối với cả nam

và nữ, tạo điều kiện cho cả nam và nữ sống thoải mái, tự nhiên đúng với khả năng của mình.

Thực tế hiện nay trong công việc gia đình, người phụ nữ chỉ kém đàn ông về sức khoẻ, còn về trí tuệ, việc làm, khả năng quản lý, điều hành thì không hề thua kém. Vậy thì lý do gì mà phụ nữ không làm chủ gia đình được. Do đó, tùy từng điều kiện công việc, hoàn cảnh gia đình, ai có thời gian hơn thì lo việc nhiều hơn, cần có sự phân công, chia sẻ với nhau chứ không phải người trụ cột là phải lo hết mọi việc. Hoặc cũng không nên quan niệm mình là trụ cột để trốn tránh không quan tâm đến công việc gia đình. Vấn đề bình đẳng giới theo chúng tôi là cả nam và nữ đều có cơ hội ngang nhau trong mọi lĩnh vực.

Chúng tôi rất đồng tình với ý kiến của TS. NSND. Phạm Thị Thành trong bài viết "*Hãy để phụ nữ được là phụ nữ*" khi bà cho rằng "*Chỉ có thể bình đẳng giới ở một góc độ nào đấy thôi, còn phụ nữ trời sinh ra mình làm đàn bà thì hãy cứ làm đàn bà với những thiên chức lớn lao như làm mẹ, làm vợ. Đàn ông không thể thực hiện được những thiên chức của đàn bà, vậy thì đặt ra vấn đề bình đẳng giới để làm gì ngay khi bản thân rất nhiều người phụ nữ không hề mong muốn mình phải thực hiện những thiên chức của đàn ông như kiếm tiền, xây nhà, thăng quan, tiến chức... Quan niệm của riêng tôi là không cần đặt ra vấn đề bình đẳng giới làm gì cả. Bình đẳng hay không là do tự ở mỗi con người. Người phụ nữ này muốn bình đẳng với đàn ông, được thôi, cô hãy phấn đấu thật tốt, phải trau dồi kiến thức, phải giỏi giang ngang bằng với đàn ông, sẽ giữ những cương vị, trọng trách trong xã hội. Còn người phụ nữ kia chỉ muốn làm vợ, làm mẹ, làm người nội trợ trong gia đình, đó là cách riêng của từng người*" (16).

Bên cạnh những bài viết liên quan tới tình trạng bất bình đẳng giới, báo chí cũng đề cập nhiều tới tình trạng bạo lực đang diễn ra trong gia đình. Báo cáo mới đây của Chính phủ Việt Nam về thực hiện Công ước xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (Công ước CEDAW) cũng được Liên Hợp Quốc đánh giá cao, song tổ chức này vẫn nhận xét "*Liên Hợp Quốc bày tỏ sự quan ngại về tình trạng bạo lực với phụ nữ trong gia đình. Ủy ban thực hiện*

công ước CEDAW bày tỏ mối quan tâm lo lắng do việc thiếu các biện pháp mang tính pháp lý và các biện pháp xã hội khác nhằm ngăn ngừa và giải quyết tệ nạn bạo lực gia đình. Việt Nam quá thiên về hoà giải đối với các trường hợp gia đình mâu thuẫn, do vậy làm xuất hiện vấn đề bạo lực gia đình" (17).

Thực tế trong xã hội Việt Nam hiện nay vẫn còn quan niệm cho rằng đây là lĩnh vực riêng tư, thuộc nội bộ gia đình. Chính vì vậy mà nỗ lực của các cơ quan chức năng đoàn thể chưa mang lại hiệu quả giải quyết thoả đáng tệ ngược đãi phụ nữ. Bạo hành trong gia đình có chiều hướng phát triển, nguyên nhân có phần do nhận thức của xã hội về vị trí vai trò của gia đình, công tác quản lý nhà nước về gia đình chưa theo kịp sự phát triển của đất nước, nhiều vấn đề bức xúc của gia đình chưa được xử lý kịp thời.

Nhìn chung, các bài báo tin rằng bạo lực trong gia đình đang gia tăng như là hậu quả của sự phát triển kinh tế thị trường. Những nguyên nhân quan trọng của nạn bạo lực được đề cập đến bao gồm sự gia tăng phong kiến của đàn ông, sự nghèo khổ, sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo, học vấn thấp của những người dùng bạo lực, nghiện rượu, cờ bạc, lạm dụng ma tuý, ngoại tình và lạm dụng tình dục.

Thực tế những vụ án mà người vợ bị hành hạ, ngược đãi, xâm hại quyền lợi không dám tố cáo chồng, bỏ chồng vì sợ dọa giết, sợ không lấy được ai, sợ sự dị nghị, kỳ thị của hàng xóm... Họ không dám nhờ đến các cơ quan chức năng can thiệp vì sợ mình bị trả thù. Những người phụ nữ này hàng ngày âm thầm chịu sự tra tấn về tinh thần và thể xác của chồng, thậm chí có thể phải trả giá bằng tính mạng của mình.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta thấy nhiều nam giới và phụ nữ chấp nhận bất bình đẳng giới, bạo lực gia đình như một chuẩn mực. Việc giải quyết xung đột gia đình bằng bạo lực vẫn còn được biện minh nếu người phụ nữ có lỗi. Mặc dù bình đẳng giới được luật pháp quy định, nhiều phụ nữ vẫn bị tước đoạt khỏi quyền rất cơ bản của mình là được tôn trọng và bảo vệ về thân thể. Bạo lực trong gia đình đối với phụ nữ vẫn được nhiều người xem như vấn đề riêng tư và không có cảm giác rằng phụ nữ cần có hành

động tập thể để đấu tranh với vấn đề này.

Theo tính toán của chúng tôi, chủ đề bất bình đẳng giới và bạo lực trong gia đình chiếm gần 9% số lượng bài báo được khảo sát. Chúng tôi thấy nó chỉ nổi lên do ảnh hưởng của các hội nghị quốc tế, do các ấn phẩm quốc tế đã nêu lên vấn đề này, chứ chưa trở thành một chủ đề ưu tiên cho các thảo luận công cộng, chưa có sự phân tích sâu sắc về tính phổ biến, về tần số của bạo lực cũng như sự thay đổi của nó theo thời gian. Để thay đổi tình hình này và để tạo ra một môi trường trong đó có sự bình đẳng về mọi lĩnh vực giữa nam và nữ, các hình thức bạo lực đối với phụ nữ đều bị lên án, cần nâng cao nhận thức của cộng đồng, xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Vấn đề gia đình ở một số nước

Số lượng các bài viết mà chúng tôi tạm đưa vào mục "gia đình các nước" tương đối ít, chỉ chiếm 7,5% trong tổng số các bài báo được chúng tôi khảo sát. Tuy với số lượng bài hạn chế như vậy nhưng nội dung lại rất phong phú, đề cập đến nhiều vấn đề của gia đình như quy định lấy nhiều vợ của người Hồi giáo, tỷ lệ ly hôn, ngoại tình ở các nước, vấn đề tình dục cho đến tình trạng kết hôn giả trên mạng...

Có thể nói, những bài viết trong chủ đề này cho thấy bức tranh rộng lớn hơn của gia đình trong những nền văn hoá - xã hội khác nhau trên thế giới. Là một tấm gương để chúng ta có thể nhìn vào, suy ngẫm, so sánh và dự đoán được xu hướng phát triển của gia đình Việt Nam trong tương lai.

Như chúng ta đều biết, gia đình ở châu Á hiện nay đang trải qua những biến động lớn. Hầu hết giới trẻ hiện nay ở châu Á ít có quan niệm gia đình truyền thống. Sự bình đẳng giới, cơ hội nghề nghiệp, ảnh hưởng của nền văn hoá phương Tây đã tạo nên những cơn sốt ngầm trong ý thức của mỗi thanh niên.

Trước đây, người đàn ông châu Á mặc sức tung hoành. Họ cho phép mình được rượu chè, cờ bạc, thậm chí chơi bời đi đĩ điếm, nhưng nếu vợ muốn ly hôn, họ không ngần ngại gán cho hai tiếng "dâm dăng" và mặc sức hành hung vợ. Nhưng từ khi phong trào đấu tranh giành quyền bình đẳng của phụ nữ châu Á phát triển mạnh thì họ

không chấp nhận những điều vô lý như vậy. Họ không ngồi chờ đàn ông giải phóng và mang lại hạnh phúc cho mình. Họ hầu như không còn quan niệm về hôn nhân bền vững hay gia đình truyền thống, sẵn sàng chia tay với người bạn đời nếu thấy không hợp.

Tuy nhiên, hiện tượng ly hôn này đối với người dân châu Á vẫn chưa được xã hội ủng hộ nhiều. Vẫn còn nhiều quan niệm cho rằng ly hôn là một thảm họa có hậu quả nặng nề với những người trong cuộc, đặc biệt là con cái. Khác hẳn với xã hội Á châu, quan điểm của người phương Tây lại cho rằng nếu cuộc sống chung đã trở nên không thể chịu nổi và mâu thuẫn đã không thể giải quyết được nữa thì ly hôn lại là chuyện tốt lành. Chúng tôi rất tâm đắc với lời nhận xét của GS. xã hội học Sử Ân Kỳ thuộc Viện Khoa học xã hội Thượng Hải khi ông nói *"Một số người cho rằng hiện tượng ly hôn sẽ có ảnh hưởng xấu tới xã hội của chúng tôi. Tôi không cho điều đó có gì phải lo lắng cả. Hãy cứ lấy Mỹ làm một ví dụ. Tỷ lệ ly dị ở Mỹ rất cao, nhưng không có nghĩa là xã hội của họ không ổn định. Tại Trung Quốc, tỷ lệ ly dị ở thời Cách mạng Văn hoá là thấp nhất nhưng đó là thời kỳ không ổn định nhất của đất nước"* (18). Phụ nữ đang ngày càng có nhiều quyền và cơ hội hơn để hưởng thụ sự phát triển và thịnh vượng của thế giới theo cách riêng của mình.

Bên cạnh đó, báo chí cũng đề cập tới thực trạng giảm dân số hiện nay ở Nhật Bản. Nguyên nhân là nhiều cặp vợ chồng ở Nhật Bản không chịu sinh hoạt tình dục. Tác giả Tuấn Tùng báo *Gia đình và Xã hội* cho biết: *"mỗi năm ở Nhật có khoảng 2000 phụ nữ tìm đến bác sĩ do vợ chồng họ đã không có sinh hoạt tình dục trong suốt 20 năm, một số thậm chí chưa từng có thú vui ân ái"* (19).

Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ làm thay đổi toàn bộ đời sống xã hội, nhưng nó cũng là một thách thức lớn đối với đời sống gia đình, bởi qua mạng Internet, con người có thể thực hiện với người khác vô số những cuộc trò chuyện, tán tỉnh, chơi những trò chơi ảo... ảnh hưởng tới nếp sống sinh hoạt gia đình.

Hôn nhân ảo hoặc ngoại tình trên mạng tuy chưa phổ biến ở Việt Nam nhưng việc đưa tin của một số tờ báo đã phần nào định hướng được cho người đọc nói chung và những người làm chuyên môn cũng như nhà quản lý thấy được thực trạng của vấn đề.

III. Kết luận và kiến nghị

Báo chí hiện nay đã đề cập tới sự thay đổi về quy mô gia đình từ nhiều thế hệ chung sống sang gia đình hạt nhân. Sự thay đổi vị thế, vai trò, chức năng của mỗi cá nhân trong gia đình đã nảy sinh những mâu thuẫn, thậm chí là cả xung đột giữa các thế hệ trong gia đình, trong đó quan trọng là mâu thuẫn về quan điểm, lối sống cũng như việc chăm sóc nuôi dưỡng con cái. Mối quan hệ tình cảm giữa cha mẹ và con cái, ông bà đang bị phai nhạt dần. Việc giáo dục các giá trị truyền thống, nếp sống văn hoá trong các gia đình cũng ít được quan tâm hơn trước. Nhận thức không đúng đắn về giới, bất bình đẳng giới, bạo lực trong gia đình, khó khăn về kinh tế, nuôi dạy con cái... là một chuỗi mắt xích ảnh hưởng đến độ bền vững của gia đình.

Hiện nay, thực trạng vấn đề phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài vì mục đích kinh tế đã làm gia tăng các hoạt động môi giới hôn nhân trái phép, ảnh hưởng tới thuần phong mỹ tục của người phụ nữ Việt Nam và các đường dây buôn bán phụ nữ trá hình. Vì vậy Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cần tuyên truyền giáo dục chị em, nhất là các cô gái ở nông thôn, nâng cao ý thức tự bảo vệ nhân phẩm của mình và chọn lựa hôn nhân trên cơ sở tình yêu, hiểu biết lẫn nhau. Các cơ quan chức năng tại từng địa phương cần có biện pháp ngăn chặn, triệt phá những đường dây môi giới hôn nhân bất hợp pháp. Điều quan trọng là phải có giải pháp hỗ trợ, cải thiện cuộc sống nghèo khó tại địa phương.

Quan niệm truyền thống - hiện đại và động thái của gia đình được báo chí đề cập nhiều. Thông điệp cho rằng không quay lưng lại với quá khứ, giữ lại những gì tốt đẹp của truyền thống gia đình, đồng thời tiếp thu những tinh túy của mô hình gia đình hiện đại, đang là chủ đề được báo chí nhắc lại nhiều lần. Đó cũng là những hàm ý rất quan trọng có tính định hướng cho sự phát triển của gia đình.

Hiện nay, tình trạng nạo hút thai và nhiễm HIV của trẻ vị thành niên ngày một tăng, mà nguyên nhân là trẻ không được giáo dục về giới tính, về cách và phòng các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Do đó vấn đề giáo dục giới tính cần phải đặt ra trên cơ sở

giáo dục nhân cách, giáo dục bản lĩnh cho trẻ vị thành niên.

Việt Nam đã xây dựng một hệ thống cấu trúc về thể chế mạnh đến tận cấp xã /phường. Nhiều thể chế này can thiệp vào các vấn đề gia đình. Tuy nhiên, những phản ứng của các thể chế khác nhau đối với bạo lực trong gia đình nảy sinh từ thẩm quyền của họ nhằm duy trì sự hài hoà trong cộng đồng hơn là quan tâm đến các quyền cá nhân của nạn nhân. Hội phụ nữ và tổ hoà giải thường chỉ can thiệp vào những trường hợp bạo lực trong gia đình rất nghiêm trọng, và thường chỉ can thiệp để chấm dứt ngay sự ngược đãi lúc đó. Lời khuyên của tổ chức này thường dựa theo cách truyền thống trên quan niệm về việc duy trì sự hài hoà xã hội và tính toàn vẹn của gia đình. Lợi ích của con cái được đặt trên lợi ích cá nhân của mỗi người trong cặp vợ chồng. Người ta tin rằng trẻ em của các gia đình tan vỡ không nhận được sự chăm sóc và giáo dục tốt. Do đó, phụ nữ trong những cuộc hôn nhân nhiều trắc trở được khuyên nên hy sinh vì con cái mình. Đây có thể coi là một sự bất bình đẳng về giới.

Các vấn đề như quan hệ tình dục trước hôn nhân, ngoại tình, ly hôn, kết hôn với người nước ngoài vì mục đích kinh tế, báo chí cho là vi phạm truyền thống đạo đức, vi phạm chuẩn mực xã hội... Nhà báo có quyền phê phán việc những bạn trẻ quan hệ tình dục trước hôn nhân, những vụ ngoại tình, ly hôn, kết hôn vì tiền... là lệch chuẩn, nhưng nhiệm vụ của báo chí không chỉ là lên án về mặt đạo đức, mà nên phân tích vì sao nó lại diễn ra như thế để định hướng cho công chúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh. Lấy chồng Đài Loan - từ Bắc đến Nam. Báo *Hà Nội mới cuối tuần*, ngày 19/3/2005.
2. Thanh Trâm - Tố Thanh. Về hiện tượng nữ nông thôn lấy chồng Hàn Quốc. Báo *Công an thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 14/2/2006.
3. Quan hệ hôn nhân giữa phụ nữ Việt Nam với đàn ông nước ngoài: nguyên nhân lớn là do kinh tế. Báo *Pháp luật Việt Nam*, ngày 10/5/2006.
4. Ngọc Nam. Lấy chồng Đài Loan: Những hậu quả khó lường. Báo *Giáo dục và thời đại* số 61/2006.

5. Thục Hạnh. Phải "nhỏ" tận gốc những trung tâm môi giới hôn nhân trá hình. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 1/5/2006.
6. Phạm Thục. Chuyện "lấy chồng xa", những phiên dịch ngoại hạng. Báo *Sài Gòn giải phóng*, ngày 14/2/2005.
7. Trường Giang. Mặt trái sần sùi của cuộc sống hiện đại. Báo *Khoa học và phát triển*, ngày 7-13/7/2005.
8. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 19/1/2006
9. Quỳnh Như. Mốt "sống thử". Báo *Thanh niên*, ngày 17/7/2005.
10. Nguyên Hải. Vợ chồng sinh viên: Những "tổ ấm" không bền. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 14/3/2005.
11. Bích Thủy. Quan hệ tình dục trước hôn nhân khi bạn trẻ vội vàng. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 10/3/2005.
12. Nhật Minh. Lấy chồng sớm ở quê. Báo *Nông thôn ngày nay*, ngày 25/3/2005.
13. Quang Cường. Pù Mát mây ngàn. Báo *An ninh thủ đô*, ngày 13/9/2005.
14. Thụy Vi. Giá trị gia đình đang thay đổi. Báo *Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 28/6/2005.
15. Hoàng Bá Thịnh. Vấn đề thực hiện chức năng giáo dục gia đình. Báo *Giáo dục và thời đại*, ngày 19/11/2005.
16. Phạm Thị Thành. Hãy để phụ nữ được là phụ nữ. Báo *Hà Nội mới cuối tháng*, 2/2005.
17. Tạp chí *Khoa học về phụ nữ*. Số 2 (51), 2002.
18. Vũ Anh Tuấn. Trung Quốc: Ly hôn gia tăng. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 18/9/2005.
19. Tuấn Tùng. Thực trạng vợ chồng không "chăn gối" ở Nhật Bản. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 2-9/3/2005.
20. Anh Phúc. Quan hệ tình dục trước hôn nhân trao đổi riêng với các bạn trẻ chưa lập gia đình. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 14/3/2005.
21. Đỗ Ngọc. Giáo dục con thật khó. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 27/1/2005.

22. Đỗ Thu Giang. Làng quê vẫn nhức nhối nạn tảo hôn. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 31/8/2005.
23. Đức Kế. Cần ngăn chặn trẻ em lên mạng đọc "Séch". Báo *Phụ nữ Việt Nam*, 11/6/2005.
24. Hà Thu Mai. Quan hệ tình dục trước hôn nhân: cay đắng "Hậu thiên đường". Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 13/1/2005.
25. Hiền Lương. Quan hệ yêu đương trên mạng: sát thủ giấu mặt của những gia đình và tuổi trẻ. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 19/1/2006.
26. Hoà Ngọc Trương. Lấy chồng Đài Loan. Báo *Tuổi trẻ*, ngày 15/6/2005.
27. Hoàng Long. Hôn nhân "fast food". Báo *Hà Nội mới cuối tuần*, ngày 19/3/2005.
28. Hoàng Chiến Thắng. Sống thử hay sống thật. Báo *Người lao động*, ngày 24/2/2005.
29. Hoàng Lan. Những kẻ biến gia đình thành "địa ngục". Báo *Thanh niên*, ngày 31/3/2005.
30. Huyền Trâm. Dân chủ trong gia đình như thế nào cho đúng. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 4/11/2005.
31. Kim Luân. Hôn nhân.... online. Báo *Tuổi trẻ*, ngày 13/6/2005.
32. Mai Hoa. Người già nương tựa vào đâu?. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 15/7/2005.
33. Mai Thi. Sự trở lại của các giá trị phương Đông. Báo *Hà Nội mới*, ngày 28/6/2006.
34. Mai Hoa. Nhà có vợ gia trưởng. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 25/7/2005.
35. Mai Hoa. "Mốt" chồng Tây: Phía sau những ảo vọng... *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 18/3/2005.
36. Lê Hà. Giới trẻ Trung Quốc và phong trào kết hôn ảo. Báo *Hà Nội mới cuối tuần*, ngày 5/11/2005.
37. Lê Hồng Sơn. Bạo lực gia đình - Những hồi chuông báo động. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 22/10/2005.

38. Lê Hương. Lãng đấng chuyện ngoại tình. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 4/3/2005.
39. Lê Linh. Dịch vụ môi giới phụ nữ Việt tại Singapore: Liệu đã làm quá trớn?. Báo *Pháp luật Việt Nam* ngày 21/3/2005.
40. Lưu Ly. Cha mẹ ly hôn - trẻ em "ra toà"!?. Báo *Pháp luật Việt Nam*, ngày 25/1/2005.
41. Ngọc Nam. Lấy chồng Đài Loan: Những hậu quả khó lường. Báo *Giáo dục và thời đại*, số 61/2006.
42. Ngọc Thuỳ. Khi bố mẹ không còn là thần tượng. Báo *Nông thôn ngày nay*, ngày 23/9/2005.
43. Nguyễn Đức Cây. Được làm vợ, làm mẹ là nguồn hạnh phúc lớn nhất đối với người phụ nữ. Báo *Phụ nữ Việt Nam*, ngày 28/6/2005.
44. Nguyễn Lê. Thiên đường sụp đổ. Báo *Nông thôn ngày nay*, ngày 8/8/2005.
45. N. Quân. "Ngoại tình ảo" một hiện tượng xã hội rất thật. Báo *Tuổi trẻ*, ngày 19/5/2005.
46. Nguyễn Thị Xoài. Nhắm mắt làm liều.... nên khổ. Báo *Nông thôn ngày nay*, ngày 17/5/2006.
47. P.V. Hội thảo 10 năm Hội bảo vệ sức khoẻ trẻ em và KHHGD. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 16/5/2006.
48. Quốc Trị. Xung quanh việc phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài: Cần phải cải thiện đời sống kinh tế. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 12/11/2005.
49. Quỳnh Lưu. "Soi" sống thử dưới lăng kính pháp luật. Báo *Pháp luật Việt Nam*, ngày 16/5/2006.
50. Sự trao đổi của gia đình truyền thống. Báo *Giáo dục và thời đại*, ngày 6/3/2005.
51. Thanh Như. Sống thử - Được và mất?. Báo *Đại đoàn kết*, ngày 16/5/2006.
52. Trang Hạ. Ngổn ngang số phận những cô dâu Việt. Báo *Tiền*

phong, ngày 16/8/2005.

53. Thạch Kim, Trẻ em với căn bệnh "nghiên... giải trí thời hiện đại", Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 7/9/2005.
54. Tri Giao. Ăn cơm trước kêng - những câu chuyện buồn. Báo *Khoa học và đời sống*, ngày 28/10/2005.
55. TP. Sơ kết chủ đề: Yêu "dễ dãi", sống "dễ dãi". Báo *Tiền phong*, ngày 30/8/2005.
56. Tương Lai. Phải chăng cần đặt lại vấn đề gia giáo?. Báo *Văn hoá*, ngày 28-30/6/2005.
57. Thuỳ Ngọc. Ngoại tình thời @. Báo *Nông thôn ngày nay*, ngày 27/9/2005.
58. Vân Khánh. Lấy chồng nước ngoài: Phụ nữ Việt Nam chịu nhiều thiệt thòi. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 9/6/2005.
59. Việt Hà. Những vấn đề của gia đình hiện nay: truyền thống và hiện đại. Báo *Gia đình và xã hội*, ngày 3/3/2005.